

Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 15 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 32/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xóm G, xã QD, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Phạm Lê Duy T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Xóm A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Phạm Lê Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao con chung Phạm Gia H, sinh ngày 14/7/2021 cho chị Lê Thị N nuôi dưỡng. Anh Phạm Lê Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị N mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 02/2024 đến khi hai con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Phạm Lê Duy T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Lê Thị N và anh Phạm Lê Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005417 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho chị Lê Thị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Phạm Lê Duy T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QH (nơi ĐKKH 2020);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà